

Bản án số: 171/2019/HS-PT
Ngày 09-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Hồng Minh.**

Các Thẩm phán: Bà **Đỗ Thị Thúy Năng**
Ông **Phan Vĩnh Chuyển .**

-Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Phú Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 09/10/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2019/TLPT-HS ngày 29/8/2019 đối với bị cáo Trương Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2019/HS-ST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Trương Văn T**, sinh ngày: 29/9/1993 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi đăng ký HKTT: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở: Đường D, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Thợ may. Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Trương Văn T1 (s) và bà Lê Thị T (s); Có vợ là Trương Thị Ánh H và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2015 và con nhỏ nhất sinh năm 2018). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/3/2019. Tạm giam ngày 22/3/2019. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 15/3/2019, Trương Văn T cùng anh Trần Văn T2 và anh Nguyễn Đình T3 (cùng trú tại xã T, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế), ngồi uống rượu tại phòng trọ đường D, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. Sau khi nhậu xong, T2 dựng chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter BKS 75K1-xxxxxx của mình ở trước cửa phòng trọ, khóa cổ cẩn thận, rồi cả ba người cùng đi ngủ. Đến khoảng 00 giờ 25 phút ngày 16.3.2019, khi thấy T2 và T3 ngủ say, Trương Văn T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T lén lút đi lại bàn lấy chìa khóa xe mô tô và 02 chiếc ví của T2 và T3, sau đó dắt chiếc xe mô tô nói trên ra phía ngoài đường. T lục ví của T2 lấy 100.000đ (một trăm nghìn đồng), Giấy đăng ký xe mô tô BKS 75K1-xxxxxx và Chứng minh nhân dân của T3, bỏ giấy tờ vào cốp xe, vớt 02 chiếc ví lại bên đường rồi điều khiển xe mô tô trộm cắp được đến nhà của anh Nguyễn Văn P để gửi xe, sau đó T bắt xe ôm quay về lại

phòng trọ ngủ cùng T2 và T3. Khi thức dậy, phát hiện bị mất tài sản nên T2 đến Công an phường Hòa Khánh Bắc trình báo sự việc. Công an phường Hòa Khánh Bắc mời T2, T3 và T về trụ sở làm việc.

Qua làm việc, Trương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và dẫn cơ quan Công an đến đường V, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng để thu giữ tang vật của vụ trộm tài sản nêu trên. Theo Kết luận số 30/KL-HĐĐG ngày 20.3.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Liên Chiểu, kết luận:

- Giá trị chiếc xe mô tô Yamaha Exciter BKS: 75K1-xxxxxx là 44.550.000đ;
- Giá trị 02 ví da màu đen là 55.000đ.

Cộng giá trị tài sản bị xâm hại nêu trên là 44.605.000đ (Bốn mươi bốn triệu, sáu trăm linh năm ngàn đồng).

Tổng giá trị mà Trương Văn T đã chiếm đoạt của bị hại T2 và T3 là 44.755.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu, bảy trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

Tại Bản án sơ thẩm số 87/2019/HS-ST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung 2017).

Xử phạt: Trương Văn T 18 (mười tám) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 16/3/2019.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 02/8/2019, bị cáo Trương Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Trương Văn T có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Về nội dung: Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy rằng Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2019/HS-ST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS và xử phạt bị cáo với mức án 18 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ Luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Trương Văn T vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trương Văn T khai nhận: Do không có tiền tiêu xài nên khoảng 00 giờ 25 phút, ngày 16/3/2019 Trương Văn T đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Yamaha Exciter, màu đỏ - đen, BKS: 75K1-xxxxxx; 01 chiếc ví của anh Trần Văn T2 bên trong có 100.000đ và 01 chiếc ví của anh Nguyễn Đình T3 bên trong có 50.000đ tại phòng trọ đường D, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. Tổng giá trị mà Trương Văn T đã chiếm đoạt của bị hại T2 và T3 là 44.755.000đ (Bốn mươi bốn triệu, bảy trăm năm mươi lăm ngàn đồng). Vì vậy, bản

án hình sự sơ thẩm số 87/2019/HSST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử bị cáo Trương Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trương Văn T, thì thấy: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, đối với bị cáo cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đồng thời áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 18 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo cũng như đề nghị của Kiểm sát viên được. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Văn T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trương Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/3/2019.

3. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Trương Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận Liên Chiểu;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CQCSĐT Công an quận Liên Chiểu;
- Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Trại tạm giam CA Tp Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hồng Minh